

Ngày 18/04/2019

Language EN

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CAV: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 35%

CAV - CTCP Dây cáp điện Việt Nam - Ngày 02/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 03/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 35%, thanh toán bắt đầu từ ngày 17/5/2019.

VJC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

VJC - CTCP Hàng không Vietjet - Ngày 23/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 24/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/5/2019.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -3.12	26,449.54
	S&P 500	↓ -6.61	2,900.45
	Nasdaq	↓ -4.15	7,996.08
	FTSE 100	↑ 1.40	7,471.32
CHÂU ÂU	DAX	↑ 51.75	12,153.07
	CAC 40	↑ 34.42	5,563.09
	Nikkei 225	↓ -187.85	22,090.12
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -161.42	29,963.26
	Shanghai	↓ -12.92	3,250.20

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 18/04/2019

BLUE CHIPS BỊ BÁN MẠNH, VN-INDEX GIẢM GẦN 10 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Năm (18/04), chỉ số VN-Index giao dịch theo chiều hướng tiêu cực, và đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày do nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn bị bán mạnh. Trong đó, SAB, VIC, VHM, GAS, MSN, TCB và CTG là những mã vốn hóa lớn giảm giá, xóa nhà nỗ lực tăng giá của VRE, VNM, VJC, NVL và MBB. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 9,80 điểm (-1,01%), đóng cửa ở mức 962,30. Thanh khoản HSX ở mức hơn 160 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 3.200 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (74 mã tăng/ 214 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng hơn 172 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào VRE và VHM.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến đồ dài nằm dưới đường MA(5), đồng thời chỉ số RSI tiếp tục hướng xuống vùng 20 - 30, là các tín hiệu khá tiêu cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 950 - 960, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 930 - 940 điểm. Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng phục hồi trở lại thì vùng 970 - 980 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế bắt đáy trong giai đoạn này, đồng thời giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, nhằm giảm thiểu rủi ro nếu vùng hỗ trợ 950 - 960 tiếp tục bị phá vỡ. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks. Rủi ro: Hiện tượng Thiên nga đen.

(* Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Giá xăng tiếp tục tăng hơn 1.100 đồng/lít

Quý I: Hơn 74 tỷ USD kim ngạch xuất nhập khẩu thuộc doanh nghiệp FDI

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.988 đồng, giảm 3 đồng so với phiên trước đó

Theo công bố của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD áp dụng trong ngày 18/4 ở mức 22.988 đồng/USD, giảm 3 đồng so với mức công bố hôm qua. Tại Vietcombank, giá USD được niêm yết ở mức 23.150 - 23.250 đồng/USD.

Giá vàng SJC ở mức 36,12 - 36,27 triệu đồng/lượng

Khảo sát cuối giờ sáng nay (18/4), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,12 - 36,27 triệu đồng/lượng, giảm tiếp 80 nghìn đồng/lượng so với sáng qua. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng thế giới khoảng 35,63 triệu đồng/lượng, rẻ hơn giá vàng trong nước khoảng 0,49 triệu đồng/lượng.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 17/04: Chỉ số Dow Jones giảm 0.01% xuống 26,449.54 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones giảm 0.01% xuống 26,449.54 điểm, còn chỉ số S&P 500 giảm 0.23% xuống 2,900.45 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite giảm 0.05% còn 7,996.08 điểm. Trong khi đó, chỉ số Nasdaq 100 - được tạo thành từ 100 công ty lớn nhất trong chỉ số tổng hợp - tăng 0.3% và chạm mức cao kỷ lục.

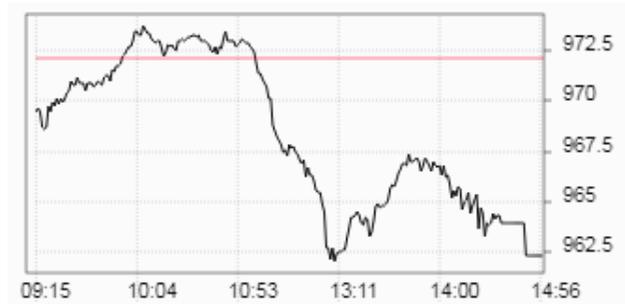
Ngày 17/04: Dầu WTI giảm 0.5% xuống 63.76 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex giảm 29 xu (tương đương 0.5%) xuống 63.76 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn giảm 10 xu (tương đương 0.1%) còn 71.62 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

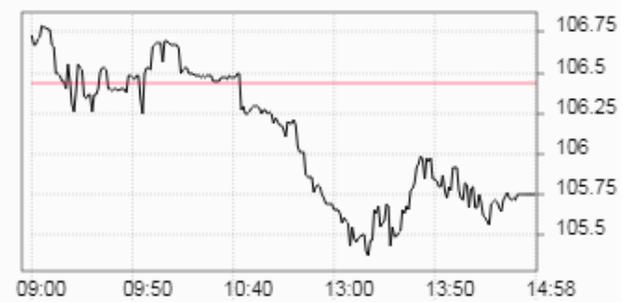
Thay đổi (điểm)	↓	-9.80/-1.01%
Giá trị (điểm)	↓	962.30
Khối lượng (cp)		160,385,083
Giá trị (tỷ đồng)		3,228.16
Số mã tăng giá	↑	74
Số mã giảm giá	↓	214
Số mã đứng giá	→	92



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SRC	19.8	20.1	20.1	19	32,500	↑ 6.9%
COM	57.3	57.3	57.3	57.3	10	↑ 6.9%
UDC	4.6	4.8	4.8	4.6	100,240	↑ 6.9%
HTL	19.3	19.4	19.4	19.3	70	↑ 6.9%
SSC	63.8	68.4	68.4	63.8	9,450	↑ 6.9%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0.68/-0.64%
Giá trị (điểm)	↓	105.75
Khối lượng (cp)		32,949,487
Giá trị (tỷ đồng)		385.23
Số mã tăng giá	↑	71
Số mã giảm giá	↓	80
Số mã đứng giá	→	227



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BII	0.7	0.8	0.8	0.7	1,249,800	↑ 14.3%
HKB	0.8	0.8	0.8	0.8	278,900	↑ 14.3%
BED	57	57.2	57.2	57	700	↑ 10.0%
MHL	5.5	5.5	5.5	5.5	100	↑ 10.0%
PCE	9.9	12.1	12.1	9.9	200	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	8,289,850	754,525
BÁN	5,906,400	345,910
MUA - BÁN	2,383,450	408,615

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 18/04, khối ngoại mua ròng hơn 172 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 4 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 8 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 396 tỷ đồng) và bán ra gần 6 triệu cổ phiếu (trị giá gần 224 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1 triệu cổ phiếu (trị giá gần 7 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,3 triệu cổ phiếu (trị giá gần 3 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 17/04/2019):

3,183,137.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 17/04/2019):

972.10 điểm

Cập nhật ngày 18/04/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.0%	3,191,621,230	110	109	-1.0	-0.9%	891,240	-0.98
VHM	9.4%	3,349,513,918	89.8	89	-0.8	-0.9%	609,680	-0.82
VCB	7.9%	3,708,877,448	68	67.9	-0.1	-0.2%	554,820	-0.12
VNM	7.4%	1,741,687,793	135	135.2	0.2	0.2%	601,240	0.11
GAS	6.4%	1,913,950,000	106.8	105.6	-1.2	-1.1%	265,360	-0.70
SAB	5.0%	641,281,186	246.8	231	-15.8	-6.4%	41,150	-3.09
BID	3.7%	3,418,715,334	34.8	34.8	0.0	0.0%	1,016,060	0.00
MSN	3.2%	1,163,149,548	88	86	-2.0	-2.3%	407,720	-0.71
TCB	2.7%	3,496,592,160	24.75	24.25	-0.5	-2.0%	1,478,350	-0.53
CTG	2.5%	3,723,404,556	21.45	21	-0.5	-2.1%	3,812,000	-0.51
PLX	2.5%	1,293,878,081	61.1	60.5	-0.6	-1.0%	538,860	-0.24
VRE	2.5%	2,328,818,410	33.6	33.9	0.3	0.9%	1,830,550	0.21
HPG	2.1%	2,123,907,166	31.6	31.3	-0.3	-1.0%	2,388,910	-0.19
BVH	2.0%	700,886,434	91.2	91	-0.2	-0.2%	45,450	-0.04
VJC	1.9%	541,611,334	113.5	114	0.5	0.4%	995,140	0.08
NVL	1.6%	930,446,674	56.2	56.4	0.2	0.4%	438,370	0.06
VPB	1.5%	2,477,712,014	19.45	19.3	-0.2	-0.8%	1,293,420	-0.11
MBB	1.4%	2,069,676,113	21.5	21.55	0.1	0.2%	3,913,100	0.03
MWG	1.1%	443,496,178	81.8	81.4	-0.4	-0.5%	378,380	-0.05
POW	1.1%	2,341,871,600	14.65	14.4	-0.3	-1.7%	1,797,300	-0.18

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-INDEX


90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ: 950 - 960 Vùng kháng cự: 970 - 980

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)


HNX-INDEX


90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ: 105 - 106 Vùng kháng cự: 107 - 108

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)


Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 950 - 960 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 950 - 960 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 950. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 930 - 940 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 970 - 980 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 980. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 990 - 1.000 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng HNX-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 105 - 106 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 105 - 106 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 105. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 103 - 104.

Trong kịch bản tích cực, vùng 107 - 108 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 108. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 109 - 110 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 18/04/2019



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) ↑

Trung hạn (1 - 3 tháng) →

Dài hạn (>3 tháng) →

Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 18/04/2019



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) ↑

Trung hạn (1 - 3 tháng) ↑

Dài hạn (>3 tháng) →

Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 18/04/2019



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) ↑

Trung hạn (1 - 3 tháng) →

Dài hạn (>3 tháng) →

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 18/04/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	63.4756 ↓	-0.38% ↓	-0.16% ↑	7.54% ↓	-7.04%	18/04/2019
Brent	71.2512 ↓	-0.54% ↑	0.61% ↑	5.40% ↓	-3.41%	18/04/2019
Natural gas	2.5109 ↓	-0.36% ↓	-5.75% ↓	-12.64% ↓	-5.61%	18/04/2019
Gasoline	2.0427 ↓	-0.08% ↑	0.56% ↑	7.88% ↓	-1.69%	18/04/2019
Heating oil	2.0608 ↓	-0.25% ↓	-0.31% ↑	3.54% ↓	-2.30%	18/04/2019
Ethanol	1.3291 ↓	-0.23% ↓	-0.59% ↓	-5.67% ↓	-11.87%	18/04/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	885.0 ↑	0.22% ↑	2.03% ↓	-12.74% ↑	35.85%	18/04/2019
Gold	1,276.5 ↑	0.15% ↓	-1.28% ↓	-2.34% ↓	-5.16%	18/04/2019
Silver	15.0 ↑	0.10% ↑	0.49% ↓	-2.09% ↓	-12.67%	18/04/2019
Platinum	885.0 ↑	0.22% ↓	-0.29% ↑	4.61% ↓	-5.10%	18/04/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lumber	338.9 ↑	0.92% ↓	-1.02% ↓	-13.24% ↓	-38.46%	18/04/2019
Cocoa	2,420.0 ↑	2.37% ↓	-0.94% ↑	10.20% ↓	-14.31%	18/04/2019
Neodymium	342,500.0 →	0.00% ↓	-6.80% ↓	-8.67% ↓	-21.26%	18/04/2019
Live Cattle	127.1 ↓	-0.16% ↑	0.83% ↓	-1.09% ↑	7.75%	18/04/2019
Canola	451.4 ↑	0.04% ↓	-1.05% ↓	-2.82% ↓	-15.53%	18/04/2019
Oat	289.3 ↓	-3.59% ↑	3.31% ↑	5.96% ↑	23.35%	18/04/2019
Soybeans	879.1 ↑	0.06% ↓	-1.83% ↓	-2.78% ↓	-15.27%	18/04/2019
Wheat	446.1 ↓	-0.39% ↓	-3.17% ↓	-2.32% ↓	-6.47%	18/04/2019
Cotton	78.1 ↓	-0.01% ↑	1.45% ↑	3.24% ↓	-5.87%	18/04/2019
Rice	10.4 ↓	-0.52% ↑	1.36% ↓	-3.29% ↓	-20.23%	18/04/2019
Palm Oil	2,096.0 ↓	-1.60% ↑	2.75% ↑	1.75% ↓	-12.23%	18/04/2019
Cheese	1.6 ↓	-0.06% ↓	-0.12% ↑	7.04% ↑	4.52%	18/04/2019
Milk	15.9 ↓	-0.19% ↓	-0.31% ↑	6.70% ↑	9.87%	18/04/2019
Orange Juice	109.7 ↑	2.05% ↑	0.97% ↓	-14.67% ↓	-24.22%	18/04/2019
Oat	289.3 ↓	-3.59% ↑	3.31% ↑	5.96% ↑	23.35%	18/04/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.9 ↓	-2.03% ↑	0.81% ↓	-0.34% ↓	-6.99%	18/04/2019
Bitumen	3,502.0 ↓	-1.90% ↑	0.17% ↑	2.28% ↑	24.27%	18/04/2019
Cobalt	34,500.0 →	0.00% ↑	4.55% ↑	15.00% ↓	-62.19%	18/04/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	28.2	30.0	↑ 17.6%	↑ 10.6%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9

Dựa trên triển vọng thị trường chứng khoán 2019 (chi tiết xin xem tại trang 10), chúng tôi tiếp tục khuyến nghị gửi tiết kiệm một phần danh mục trong thời gian 6 tháng tại Seabank với lãi suất ~7.5%/năm. Danh mục của CANSLIM sẽ tiếp tục được cập nhật khi xuất hiện cơ hội đầu tư rõ ràng hơn.

Trung bình: ↑ 10.6%

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016									
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 29.4%		
Năm 2017									
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 29.0%		
Năm 2018									
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑ 73.9%	↑ 72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑ 78.5%	↑ 27.4%	04/05/2017	05/02/2018

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm

Trung bình: ↑ 49.7%

Năm 2019

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm

Cập nhật ngày 18/04/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
-------------	-----------

Kỳ vọng 12 tháng

Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tài xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
DP3	HNX	3/5/2019	6/5/2019	12/6/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
HSG	HOSE	22/04/2019	23/04/2019	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
DBC	HNX	12/4/2019	16/04/2019	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
SGC	HNX	12/4/2019	16/04/2019	26/04/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
ANV	HOSE	11/4/2019	12/4/2019	28/06/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
TCS	HNX	9/4/2019	10/4/2019	24/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BMF	UPCoM	9/4/2019	10/4/2019	n/a	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 20.000 đồng/CP
HTC	HNX	8/4/2019	9/4/2019	22/04/2019	Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 300 đồng/CP
SEB	HNX	5/4/2019	8/4/2019	23/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MBB	HOSE	5/4/2019	8/4/2019	26/04/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 600 đồng/CP
QCC	UPCoM	5/4/2019	8/4/2019	2/5/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
IDV	HNX	5/4/2019	8/4/2019	22/04/2019	Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CMF	UPCoM	4/4/2019	5/4/2019	31/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
SGD	HNX	4/4/2019	5/4/2019	19/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 200 đồng/CP
VGG	UPCoM	3/4/2019	4/4/2019	31/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,500 đồng/CP
KCE	UPCoM	3/4/2019	4/4/2019	20/05/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SAC	UPCoM	2/4/2019	3/4/2019	18/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
APF	UPCoM	2/4/2019	3/4/2019	12/4/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NHC	HNX	2/4/2019	3/4/2019	16/04/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MPC	UPCoM	1/4/2019	2/4/2019	31/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 5,000 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.